

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thắng
2. Ông Nguyễn Lê Biên
3. Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Kiên và bà Đinh Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Th, sinh năm 1971; nơi sinh, ĐKKHKT và cư trú: Tổ 1 Đò Quan, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trần Công V (đã chết); con bà Hoàng Thị L (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Đỗ Văn Kh (đã chết); có 02 con sinh năm 1993 và 1995; tiền án: Tại bản án phúc thẩm số 16/2011/HSPT ngày 22/02/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Trần Thị Th 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, (ra trại ngày 14/05/2018 chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2005 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 21/6/2006 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án ngày 23/9/2005, buộc bị cáo Th phải chấp hành chung cho cả hai bản án

là 24 tháng tù. Ngày 12/7/2007 ra trại về địa phương (tài sản chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng, đã được xóa án); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Nam Định. “Có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Luật sư Ngô Văn Q thuộc văn phòng luật sư Th - Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định. “Có mặt”

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Ngô Quốc H “Vắng mặt”

+ Chị Phạm Thị Thu H1 “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h15’ ngày 15/01/2021 tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường T, phường L, thành phố N thì phát hiện một người phụ nữ đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, người phụ nữ khai tên Trần Thị Th. Khi bị lực lượng công an kiểm tra, Th đã thả từ bàn tay phải xuống đất 01 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 17x40(cm). Tổ công tác đã phát hiện thu giữ và tiến hành kiểm tra túi nylon trên, bên trong có 02 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 10x15(cm) và khoảng 7x10(cm). Bên trong 02 túi nylon này đều chứa các cục chất bột màu trắng. Th khai nhận đó là 02 túi Heroine mà Th đang vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên H2 để lấy tiền công là 2.000.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 02 túi Heroine của Th theo quy định của pháp luật (ký hiệu M) và đưa Th về trụ sở Công an thành phố Nam Định để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số thuê bao 0825759801. Khám xét nơi ở của Trần Thị Th không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 76/GĐKTHS ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng 10x15 (cm) và 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng 7x10 (cm) đều được đựng trong 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng 17x40 (cm) trong phong bì thư

được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 112,100 gam (BL 29).

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Th khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 03h00' ngày 15/01/2021, Th đang đi bộ một mình trên đường H, thành phố N, tỉnh Nam Định thì có H2 (bạn xã hội của Th) gọi điện thoại bảo hiện tại H2 không ở thành phố Nam Định nên nhờ Th đi đến cột điện ở đầu ngõ 75 đường T, phường L, thành phố N lấy một túi nylon màu trắng bên trong có Heroine ở dưới chân cột điện và mang đến cất giấu ở hộp đồng hồ nước trước cửa số nhà 11/75 đường T, phường L, thành phố N. Sau khi xong việc H2 sẽ trả cho Th 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền công, Th đồng ý. Th đi bộ một mình đến cột điện ở đầu ngõ 75 đường T, phường L, thành phố N lấy 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) túi Heroine dưới chân cột điện rồi cầm ở tay phải và đi bộ đến trước cửa số nhà 11/75 đường T, phường L, thành phố N. Khi đến trước cửa số nhà trên, chưa kịp cất giấu túi Heroine xuống hộp đồng hồ nước thì Th bị Cơ quan công an kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên Th đã thả túi Heroine xuống đất để phi tang nhưng tổ công tác đã phát hiện và thu giữ túi Heroine nói trên.

Tại Bản cáo trạng số 36/CTr-VKS-P1 ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trần Thị Th về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế nên đã phạm tội. Bị cáo rất ân hận với hành vi của mình đã gây ra nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 20 năm tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Th trình bày: Nhất trí với tội danh, điều luật và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo

thành khẩn, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (HIV), bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế. Gia đình có đơn và được chính quyền địa phương xác nhận là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 năm đến 19 năm tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy đủ cơ sở xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập nên đã đủ căn cứ kết luận. Ngày 15/01/2021 Trần Thị Th đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 112,1 gam Heroine từ đầu ngõ 75 đường T, phường L, thành phố N đến trước cửa số nhà 11/75 đường T, phường L thành phố Nam Định để lấy 2.000.000 đồng tiền công thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Trần Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Trần Thị Th có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội về loại tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 BLHS, lần phạm tội này được xác định là “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (HIV), gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi, mức hình phạt: Hành vi phạm tội của

bị cáo Trần Thị Th là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy là hiểm họa của cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, háms lờ mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được thể hiện ở khối lượng ma túy mà bị cáo đã thực hiện vận chuyển trái phép. Bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, căn cứ vào lượng ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép là 112,1 gam Heroin. Nên cần ấn định cho bị cáo Th một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng cường việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[6] Các tình tiết khác có liên quan: Đối với người đã thuê Th vận chuyển trái phép chất ma túy có tên là H2, Th khai chỉ là bạn quen biết ngoài xã hội, nhà ở khu vực ngõ 75 đường T, phường L, thành phố N. Tuy nhiên Th không biết cụ thể số nhà, số điện thoại của H2, Th chỉ nhớ số điện thoại có hai số cuối 15 là của H2. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thì ngày 15/01/2021 có người tên Trần Khắc H2, sinh năm 1959, địa chỉ tại 13/75 đường T, phường L, thành phố N, là chủ số thuê bao 0358797015 đã liên lạc với số thuê bao 0825759801 của Th. Qua xác minh thì Trần Khắc H2 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ địa chỉ. Cơ quan điều tra tiến hành trích sao tờ khai chứng minh nhân dân và ảnh của Trần Khắc H2 để cho Trần Thị Th nhận dạng, kết quả Th không nhận ra được người đã thuê Th vận chuyển ma túy. Do vậy, chưa có căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, trên mặt có chữ NOKIA mà bị cáo Trần Thị Th sử dụng để liên lạc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các vật chứng còn lại

của vụ án tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

Phạt bị cáo Trần Thị Th 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, trên mặt có chữ NOKIA của bị cáo Trần Thị Th.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 136/GĐKTHA có 03 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và chữ ký của Nguyễn Thành Kiên, Đoàn Văn Luận và 01 túi niêm phong số 071864 có hình dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và chữ ký của Nguyễn Thành Kiên, Đoàn Văn Luận.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định có đặc điểm chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng số 42/21 ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Trần Thị Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại TG Đại An; Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA